

Bản án số: 93/2017/HSPT

Ngày: 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Dương Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSPT ngày 05/5/2017 đối với bị cáo Đỗ Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Đỗ Văn M, tên gọi khác: không có; sinh năm 1991 tại xã B, huyện H; nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn B (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1957); có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 và có 2 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2016, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (Có mặt).

TQ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ngô Thị V - sinh năm 1976 (vắng mặt).

TQ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngô Văn Đ - sinh năm 1981 (Có mặt).

TQ: thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1954 (có mặt).

2. Bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (có mặt).

3. Chị: Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 22/02/2017 của VKSND huyện H và bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 29/3/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/10/2016, Đỗ Văn M, sinh năm 1991 ở thôn T, xã B, huyện H đi xe máy chở vợ là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 cùng con trai là Đỗ Anh V, sinh năm 2013 đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa huyện H thăm người ốm. Trên đường đi, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 ở cùng thôn (là cậu họ M) gọi điện thoại cho M nhưng lại đưa cho chị Nguyễn Thị Q là nhân viên của quán karaoke “V” nghe, cả anh M và Q đều có lời nói xúc phạm Đỗ Văn M, anh M đề nghị Đỗ Văn M về quán karaoke “V” ở thôn T, xã B để gặp Q và anh M nói chuyện. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đỗ Văn M đưa vợ con từ Bệnh viện đa khoa huyện H về đến quán karaoke “V”, Đỗ Văn M đỗ xe ở cửa quán, để vợ con ở ngoài và một mình đi bộ vào trong quán. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 là chủ quán đuổi Đỗ Văn M về. Đỗ Văn M ra chờ vợ con về nhà. Khi về nhà, Đỗ Văn M có nói với ông Đỗ Văn B, sinh năm 1954 (là bố đẻ): “Thằng M gặp đầu chém đây”. Sau đó, Đỗ Văn M gọi điện thoại cho anh M nhưng anh M không nghe máy thì Đỗ Văn M một mình đi xe máy đến quán karaoke “V” để tìm anh M. Khi Đỗ Văn M đang đi thì gặp anh M ở cổng làng, anh M nói: “Tao đây, mày thích gì?”. Đỗ Văn M hỏi: “Thế ông nói cái gì để cái Q nó gọi điện chửi cháu?”. Anh M và Đỗ Văn M quay lại quán karaoke “V” để tìm Q nói chuyện nhưng anh Đ chủ quán không cho vào nên Đỗ Văn M về nhà. Sau khi được chị M kể lại sự việc khi đi cùng Đỗ Văn M thì ông B đã cùng bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (mẹ M) và chị M đi lên quán karaoke “V” (Lúc này Đỗ Văn M vẫn ở nhà). Khi đến nơi, ông B hỏi anh M: “Thế hai cậu cháu có chuyện gì thì về nhà nói chuyện”. Sau đó, anh M, ông

B, bà C, chị M đi về nhà Đỗ Văn M, lúc này khoảng 21 giờ 30 phút. Khi anh M đi xe máy đến nhà Đỗ Văn M, anh M chống chân xe máy, vạch áo ngang ngực và nói: “Tao đi đêm đã nhiều, không thằng nào đánh được tao, tao đang thích thằng đánh đây”. Ông B thấy vậy đã đẩy anh M ra cổng và đuổi về nhưng anh M không về và vẫn tiếp tục đi vào sân. Lúc này Đỗ Văn M đi ra và xô xát với anh M (lúc này ông B đã vào trong nhà vì sợ bị đánh), thấy Đỗ Văn M và anh M xô xát thì bà C chạy ra ôm Đỗ Văn M để ngăn cản. Đỗ Văn M đẩy bà C ra và chạy ra bờ tường hoa cạnh giếng lấy 01 (một) con dao phay có chiều dài 41 cm (chuôi bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao dài 28,5 cm và rộng 6,8 cm) tiến lại chỗ anh M. Bà C thấy vậy ôm Đỗ Văn M từ phía sau lưng để kéo ra. Đỗ Văn M vẫn tiếp tục tiến lại gần anh M, giữa hai bên xảy ra giằng co làm cả bà C, anh M và Đỗ Văn M cùng bị ngã xuống sân, cách cổng khoảng 04 m. Khi ngã xuống sân, anh M ngồi ngang hơi chéch chéo về phía trước bên tay trái của Đỗ Văn M, còn Đỗ Văn M ngồi xồm, tay trái vẫn cầm dao. Lúc này, bà C vẫn đang ôm, ghì chặt Đỗ Văn M ở phía sau. Khi anh M đang khom người để đứng dậy thì Đỗ Văn M vung tay chém một nhát từ trên xuống trúng vào trán của anh M. Bà C kéo Đỗ Văn M ra ngoài cổng và đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì Đỗ Văn M đến Công an xã B giao nộp con dao dùng chém anh M và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Anh M sau khi bị Đỗ Văn M chém đã được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội từ ngày 11/10/2016 đến ngày 19/10/2016 thì chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị tiếp đến ngày 25/10/2016 thì ra viện.

Ngày 13/10/2016, Công an xã B chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định hiện trường vụ án, kết quả: Hiện trường vụ án được xác định tại nhà Đỗ Văn M ở thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nhà Đỗ Văn M có cổng trở hướng Bắc có hai cánh cổng bằng sắt đóng, mở vào giữa. Bên phải từ cổng vào là nhà ở của ông B, bà C, nhà cấp 04 gồm 03 gian lợp bờ rô xi măng; phía bên trái từ cổng vào là vườn, tiếp theo là nhà ở của vợ chồng Đỗ Văn M gồm 03 gian nợp ngói mũi. Trước cửa nhà ông B là sân. Tại hiện trường trên nền cổng sát sân để lại 01 (một) vết máu khô cách góc tường cạnh sân nhà ông B 2,10 m và cách trụ cổng bên phải từ ngoài vào là 4,5 m.

Tại giấy chứng thương số 3841 ngày 24/10/2016 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội xác định tình trạng thương tích của anh M lúc vào viện như sau: Tỉnh, Glasgow 15 điểm. Mạch 84 L/phút, Huyết áp 110/70 mmHg. Đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+). Vết thương trán 5cm đã băng. CT Scanner: Tụ khí nội

sọ chủ yếu vùng trán trái. Tụ máu khí ngoài màng cứng vùng trán phải. Tụ dịch xoang trán trái. Vỡ lún phức tạp xương trán 2 bên. Ngực - chậu vững. Bụng mềm. Chỉ định cận lâm sàng chính: CT Scanner, X.Quang, Siêu âm, Xét nghiệm máu cơ bản. Bệnh viện đã xử trí: Mổ cấp cứu: Rạch da chân tóc trán trái theo vết rách da vùng trán, bộc lộ mép xương vỡ lún. Cắt xương vòng quanh vết thương vỡ lún 4x6cm, màng cứng rách 1cm trán trái. Tiến hành cầm máu xoang tĩnh mạch dọc trên và khâu kín màng cứng bằng cân trên, khâu treo màng cứng, đóng cân cơ, đặt dẫn lưu, đóng da. Truyền dịch, thuốc sau mổ. Tình trạng bệnh nhân khi ra viện: Ổn định - chuyển tỉnh.

Sau đó anh Nguyễn Văn M được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 19/10/2016 đến ngày 25/10/2016 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7482 ngày 03/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%; Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc gây nên.

Ngày 21/12/2016, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 1442, kết luận: Vết thương vùng trán anh Nguyễn Văn M do vật sắc tạo nên. Tại thời điểm giám định, vết thương vùng trán đã liền sẹo, không xác định được chiều hướng và tư thế gây nên vết thương cho anh M. Con dao mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H gửi giám định có thể tạo được vết thương vùng trán anh M.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn M thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn M, nhưng giữa lời khai của Đỗ Văn M, anh M và lời khai của bà C có sự mâu thuẫn về tình huống, tư thế Đỗ Văn M thực hiện hành vi chém anh M, cụ thể:

- Bị cáo Đỗ Văn M khai: Khi cầm dao tiến về phía anh M thì bà C ôm từ phía sau kéo lại. Đỗ Văn M cầm dao ở tay trái và bị anh M dùng chân đạp làm M bị ngã vào thành xe cải tiến. Khi ông B đang đỡ anh M dậy thì Đỗ Văn M vung dao chém vào trán anh M.

- Anh Nguyễn Văn M khai: Khi Đỗ Văn M cầm dao tiến về phía anh M thì ông B đứng bên trái và bà C đứng bên phải anh M kéo anh M đứng lên. Khi anh M đang đứng lên thì Đỗ Văn M cầm dao tay phải chém anh M.

- Bà Nguyễn Thị C khai: Khi Đỗ Văn M lấy dao ra thì M đứng trước mặt anh M, bà C ôm phía sau lưng Đỗ Văn M, M cầm dao tay trái chém anh M.

Do có sự mâu thuẫn như trên, ngày 14/11/2016 và ngày 02/12/2016, Cơ quan điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra theo lời khai bị cáo, người bị hại và người làm chứng. Kết quả thực nghiệm thấy cả ba tình huống, tư thế như trên đều có thể gây nên thương tích cho người bị hại. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa những người này nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Về vật chứng: Ngày 13/10/2016, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng 01 (một) con dao phay có chiều dài 41 cm (chuôi bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao dài 28,5 cm và rộng 6,8 cm), dao màu đen, lưỡi dao làm bằng sắt, trắng và sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện Đỗ Văn M chưa bồi thường gì cho anh M.

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 22/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn M ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2, Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104); Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn M 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và tạm giam bị cáo 26/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28- Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 42- Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590- Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn M tổng cộng số tiền là 64.178.013đ (Sáu mươi tư triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm mười ba đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/4/2017 bị cáo Đỗ Văn M có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người nhưng không đúng tội.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Văn M trình bày: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ vụ án cho đúng người, đúng tội.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp cho TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm cho bị cáo. Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo

là đúng người, đúng tội, không oan sai. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248-BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 29/3/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo đề nghị VKS xác định rõ các căn cứ để truy tố đối với bị cáo vì: Bị cáo không chuẩn bị hung khí, không mâu thuẫn với ông M, ông M say rượu đến nhà bị cáo, chủ động thách thức rồi đánh bị cáo trước. Bị cáo bị đập ngã lúc bật dậy thì tay vung về phía trước đúng lúc ông M xông vào giằng dao nên bị thương tích vào trán. Lúc xô xát giằng co trước đó thì ông M đã bị ngã đập đầu vào trục xe cải tiến. Vì vậy mới có thương tích như ở trán ông M bị lõm rộng kích thước 4 cm x 6 cm. Con dao của nhà bị cáo có lưỡi cong và bị mẻ một ít nên không tạo ra được thương tích ở trán của ông M như vậy được.

- Người bị hại: Nhất trí quan điểm của đại diện VKS. Tôi đến nhà bị cáo do bố, mẹ bị cáo gọi đến, khi đến không có mục đích đánh nhau với bị cáo, tôi chỉ đi chân tay không. Tôi khẳng định bị cáo cầm dao tay phải chém tôi như cáo trạng nêu là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết dứt điểm để tôi còn tập trung làm ăn. Bị cáo loanh quanh nay khai thế này, mai khai thế khác, đề nghị trả hồ sơ về công an huyện để điều tra làm rõ.

- Người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Đại diện VKS đối đáp: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện rõ bị cáo có mục đích chém người bị hại từ trước; con dao là hung khí nguy hiểm; người bị hại cũng có một phần lỗi khi thách thức và đập bị cáo; hành vi của bị cáo đã chém vào người bị hại gây thương tích là 20% tổn hại sức khỏe; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định thương tích. Vì vậy VKS giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

- Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét toàn diện vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được chuyển đến Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang ngày 13/4/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, qua diễn biến phiên tòa phúc thẩm nhận thấy có một số nội dung chưa được xem xét xác minh, bổ sung để đảm bảo việc xét xử vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật, cụ thể:

*Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đỗ Văn M khai nhận đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng phần lý lịch của bị cáo không thể hiện, cụ thể:

- Tháng 3/2009, Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2010, PC 45 Công an tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 26/3/2012, Công an B, huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí”.

- Tháng 8 năm 2012, Công an tỉnh T xử lý hành chính hành vi “Giữ người trái pháp luật để cưỡng đoạt tài sản”.

- Tháng 9 năm 2012, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính hành vi “ Cưỡng đoạt tài sản”.

- Tháng 4 năm 2013, Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử lý tạm giam 01 tháng từ ngày 11/4/2013 đến ngày 11/4/2013 về hành vi “Gây thương tích”.

* Bị cáo, bà C khai khi xô xát bị cáo cầm dao tay trái là tay không thuận (tay trái bị cáo bị tật) nhưng anh M khai bị cáo cầm dao tay phải chém anh. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm 3 tình huống theo lời khai của bị cáo, anh M, bà C và kết luận cả ba tình huống đều có thể gây ra thương tích cho người bị hại. Cần giám định để xác định rõ trong sinh hoạt bị cáo thuận tay trái hay tay phải? Với thương tích của anh M như vậy thì tay bị cáo bị tật, không phải tay thuận có lực chém để gây ra được thương tích như vậy không? Giải thích tư thế, tình huống bị cáo tạo ra thương tích của người bị hại?

* Căn cứ lời khai của anh M về thương tích của anh ở vùng trán bị lõm, khuyết mất một phần xương sọ do bị vỡ vụn. Kết luận giám định thể hiện cơ chế gây thương tích: Do vật sắc gây nên. Cần giám định bổ sung để làm rõ thương tích này của người bị hại, giải thích cơ chế hình thành thương tích, lý do bị vỡ vụn

xương sọ? Bị cáo khai quá trình xô xát anh M bị ngã đập đầu vào trục sắt bánh xe cải tiến nhà bị cáo gây ra vết thương lõm ở trán.

* Bị cáo khai sau khi xảy ra sự việc bị cáo không tự đến Công an xã để khai nhận sự việc như cáo trạng nêu mà do các công an viên tên Q, H, Đ đến nhà bị cáo yêu cầu lên làm việc. Bị cáo cũng không tự đem giao nộp con dao vật chứng mà do cán bộ công an xã tìm thấy và mang đến trụ sở. Xác minh làm rõ lời khai này của bị cáo?

* Bị cáo khai bị Điều tra viên Nguyễn Văn C đánh đập, ép cung tại trụ sở Công an xã B ngày 11/10/2016, tại trụ sở Công an huyện H ngày 26/12/2016. Việc bị đánh bị cáo có xin giấy bút của cán bộ quản giáo để viết đơn nhưng chưa viết được và bị cáo có kể với các đối tượng cùng phòng giam giữ. Bị cáo cũng có nói với ông Nguyễn Việt A - Kiểm sát viên VKSND huyện H việc bị đánh nhưng không được ghi nhận. Vì vậy, cần xác minh làm rõ bị cáo có bị ép cung, đánh đập trong quá trình điều tra như bị cáo khai hay không?

* Bị cáo khai tháng 12/2012 bị người khác đánh vào đầu gây chấn thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Gia đình bị cáo có cung cấp một số tài liệu thể hiện bị cáo điều trị chấn thương ở đầu vào thời điểm ngày 05/12/2012 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Sau khi bị đánh thì tinh thần bị cáo không được ổn định, dễ bị kích động nên quá trình điều tra có lời khai đề nghị được giám định tâm thần nhưng không được cơ quan điều tra chấp nhận. Cần xác minh xem có hay không việc bị cáo bị đánh chấn thương ở đầu? Nếu có thì chấn thương này có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo không? Nếu có thì quá trình tiến hành tố tụng với bị cáo phải cử người đại diện hợp pháp cho bị cáo tham gia tố tụng.

Ngoài ra bị cáo còn khai khi ông M đánh bị cáo có gây ra thương tích ở cột sống, bị cáo có yêu cầu cơ quan điều tra xem xét cho giám định thương tích nhưng không được chấp nhận. Điều đó làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và không công bằng vì ông M cũng có hành vi đánh bị cáo vào những vùng nguy hiểm đến tính mạng mà lại không bị xử lý trách nhiệm.

Những nội dung nêu trên cấp phúc thẩm không thể bổ sung để xem xét làm rõ được. Vì vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M, hủy bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo để điều tra, xét xử lại.

Do hủy án nên các nội dung khác của bản án sơ thẩm HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, HĐXX hủy bản án sơ thẩm nên căn cứ điểm f và điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 248; khoản 1, Điều 250- Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang . Giao hồ sơ vụ án cho VKSND huyện H, tỉnh Bắc Giang điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, HĐXX hủy bản án sơ thẩm nên căn cứ điểm f và điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Đỗ Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng

